

Bản án số: 32/2021/HSST
Ngày: 06/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trương Thị Tố Uyên**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Hà Thị Thúy** và bà **Vũ Thị Khuôn**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đình Ch**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Hải Dương. Đăng ký hộ khẩu: Xã VH, huyện BG, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Tổ dân phố TV, phường MĐ, Thị xã MH, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12 /12. Con ông Phạm Đình Q, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1976. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 10 ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Hải Dương xử phạt 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tính từ ngày 19/02/2020. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Bị cáo có mặt phiên tòa.

** Người bị hại:* Ông Trần Minh H, sinh năm 1963

Đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: Số 6 đường 30/10, khu 6 phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Năng Đ, sinh 1988

Cư trú tại: Thôn LX, xã CP huyện CG, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình Ch đã có tiền án về tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích. Trưa ngày 14/11/2020, Ch thuê phòng nghỉ 505 của nhà nghỉ ĐS, khu 6 thuộc phường NC, thành phố Hải Dương của ông Trần Minh H để nghỉ trưa. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Ch đi xuống cầu thang thấy cửa thông từ chiều nghỉ cầu thang với phòng ngủ của ông Hưng ở tầng 1 không khóa, Ch mở cửa thấy trên nóc tủ quần áo có để 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, vỏ màu bạc nên nảy sinh ý định trộm cắp. Ch đi lên cầu thang, chui qua ô cửa vào trong, trèo xuống giường, rồi thò tay lấy chiếc điện thoại trên cát vào túi quần sau đó theo lối cũ ra ngoài và đi lên phòng nghỉ. Đến khoảng 08giờ10 phút ngày 15/11/2020 Ch mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại PQ ở LX, CP, CG, Hải Dương bán cho anh Bùi Năng Đ được 1.000.000đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Cùng ngày, khi được lực lượng Công an thông báo chiếc điện thoại trên là tài sản do Ch phạm tội mà có, anh Đạt đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 98 ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS của UBND TP. Hải Dương, kết luận: Giá trị của 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, vỏ màu bạc kể trên là 1.500.000đồng.

Về vật chứng: Ngày 30/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương đã trả lại ông Trần Minh H 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, vỏ màu bạc.

Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Minh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị can bồi thường về trách nhiệm dân sự, anh Bùi Năng Đ đã được bị can hoàn trả số tiền 1.000.000đồng nên không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSNDTPHD ngày 19/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Đình Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, người bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, vỏ

màu bạc và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác; đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ch. Anh Bùi Năng Đ cũng xác định nhận lại số tiền 1.000.000đ đã bỏ ra mua chiếc điện thoại của bị cáo, nay tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Đình Ch 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù; tổng hợp hình phạt 14 (Mười bốn) tháng tù tại bản án số 10/HSST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 20 (Hai mươi) đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù; được trừ thời gian đã tạm giữ của bản án số 10/HSST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện CG (từ ngày 16/11/2019 đến 21/11/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện

trường, bản ảnh hiện trường; trích xuất Camera thu giữ, kết luận định giá tài sản (BL 23-24; 29-30; 38-45; 51-53, 57) phù hợp với lời khai người bị hại (BL 46-48), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (BL 49-50, 54-56) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Phạm Đình Ch đã bị kết án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 12h ngày 14/11/2020, tại phòng nghỉ tầng 1 nhà nghỉ ĐS thuộc khu 6 phường NC, thành phố Hải Dương, lợi dụng sơ hở Ch đã lén lút chiếm đoạt của ông Trần Minh H 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, vỏ màu bạc để trên nóc tủ trong phòng, trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội và bị kết án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích nay lại phạm tội cùng loại, mặc dù lần này bị cáo trộm cắp tài sản trị giá dưới mức định lượng nhưng xác định bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Hải Dương xét xử, phạt 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng về tội cướp giật tài sản tại Bản án số 10/HSST ngày 19/02/2020. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân mà trong thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Nên lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo phải chịu tình tiết định tội; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS nào khác. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đó là các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt chính: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Hải Dương xét xử, phạt 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng

về tội cướp giật tài sản tại Bản án số 10/HSST ngày 19/02/2020. Tuy nhiên, bị cáo lại phạm tội mới trong thời gian thử thách với lỗi cố ý nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. HĐXX xét thấy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại xác định đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự; đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ch. Anh Bùi Năng Đ cũng xác định nhận lại số tiền 1.000.000đ đã bỏ ra mua chiếc điện thoại của bị cáo, nay tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về những vấn đề khác*: Đối với việc anh Bùi Năng Đ khi mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không vi phạm nên Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Hải Dương không đề cập hình thức xử lý là phù hợp qui định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Ch 06 (Sáu) tháng tù; tổng hợp hình phạt 14 (Mười bốn) tháng tù tại bản án số 10/HSST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện

CG, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 20 (Hai mươi) tháng tù; được trừ thời gian đã tạm giữ của bản án số 10/HSST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện CG (từ ngày 16/11/2019 đến 21/11/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Ch phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (ông H) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Năng Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-Công an Tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Thị Tố Uyên